

Bản án số: 129/2019/HS-ST
Ngày 03-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tổ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Anh Tài

Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo:

1.1. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1999 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện T1, tỉnh T2; chỗ ở trước khi bị bắt: Đường Bình Chuẩn 15, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã T3, huyện T1, tỉnh T2; tạm trú: Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 và bà Nghiêm Thị H2, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Bùi Sỹ M, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Xã T4, huyện T1, tỉnh T2; tạm trú: Nhà trọ Đoàn Văn Hứa, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2.2 Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1974 ; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã T, huyện T1, tỉnh T2, có mặt.

2.3 *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Hoàng Phi Á, sinh năm 1996, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 11/8/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An cùng Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương tuần tra đến đoạn đường thuộc khu vực Giáo xứ Bà Trà, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Văn Q và Nguyễn Xuân H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, trong ví da ở túi quần sau bên phải của Nguyễn Xuân H đang mặc có 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, H khai là ma túy của H nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và đưa người về trụ sở công an làm việc.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, Nguyễn Xuân H đến khu vực phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên Long (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đựng trong 03 gói nylon hàn kín với giá 600.000 đồng đem về nhà trọ của H tại Phòng số 4, nhà trọ Đoàn Văn Hứa, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Tại đây, H lấy 1 gói nylon chứa ma túy ra sử dụng hết $\frac{1}{2}$, số còn lại cất vào ví da. Đến khoảng 22 giờ ngày 11/8/2018, H rủ Nguyễn Văn Q qua phòng H sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Tại nhà trọ của H, H lấy số ma túy còn lại ra sử dụng, khi cả hai đang sử dụng thì ông Bùi Sỹ M ở cùng phòng trọ của H về nên H cất 02 gói nylon hàn kín chứa ma túy vào trong ví da của H, rồi rủ Q đi tìm nơi khác sử dụng tiếp. Q điều khiển xe mô tô biển số 36B5-532.90 chở H đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu vực Giáo xứ Bà Trà, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy) và 01 xe mô tô biển số 36B5-532.90.

Tại Bản kết luận giám định số 493/MT-PC54 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5178 gram.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKS-TA ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H và bị cáo Q như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề xữ phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về phần

vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu 493/MT-PC54 mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, Q thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì với nội dung của Cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân P trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 36B5-532.90 là tài sản thuộc sở hữu của ông Phương. Ông Phương cho bị cáo H mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông Phương không biết việc H sử dụng xe trên vào việc phạm tội. Ông Phương đã được nhận lại xe trên nên không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Sỹ M: Ông M là người thuê nhà trọ, được quyền quản lý, sử dụng Phòng số 4, nhà trọ Đoàn Văn hứa tại khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông M ở trọ cùng với bị cáo H. Ông M không biết việc bị cáo H nghiện ma túy cũng như không biết việc bị cáo H rủ bạn đến sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó, ông M không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q là bạn bè cùng quê và đều là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 11/8/2018, tại đoạn đường gần Giáo xứ Bà Trà thuộc khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5178 gram ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ người cùng tang vật. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 140/CT-VKS-TA ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện

Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố đối với bị cáo H và bị cáo Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nên vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Xuân H là người mua ma túy về để sử dụng và là người trực tiếp tàng trữ ma túy; bị cáo Q là người giúp sức cho bị cáo H tàng trữ ma túy nên bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo Q khi thực hiện hành vi tội phạm. Do đó, hình phạt của bị cáo H trong vụ án cũng cao hơn hình phạt của bị cáo Q.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định về hình phạt cần xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Xuân H được xem xét thêm tình tiết gia đình có ông, bà ngoại, chú, bác ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến và nhiều bằng khen. Tình tiết này được quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H và 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,4739 gram ma túy loại Methamphetamine là vật chứng trong vụ án, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với xe mô tô biển số 36B5-532.90 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân P. Ông Phương không biết việc bị cáo H sử dụng xe vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe cho ông Phương là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Đối với ông Bùi Sỹ M, không biết việc bị cáo H sử dụng ma túy trong phòng trọ của ông M thuê nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên Long bán ma túy cho bị cáo H do không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo H, Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều c, Khoản 1, Điều 249; Điều 17; Khoản 1, Điều 47; Điều s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 493/MT-PC54 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Công an xã T, huyện T1, tỉnh T2;
- Công an xã T3, huyện T1, tỉnh T2;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên

Số: 24/2019/TB-TA

Thuận An, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2019/BA ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có thiếu sót cần được bổ sung như sau:

1. Về nội dung:

- Tại phần lý lịch bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc trang số 01 có ghi:

“Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã T3, huyện T1, tỉnh T2; tạm trú: Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 và bà Nghiêm Thị H2, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; *bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2019, có mặt tại phiên tòa.*”

- Tại phần quyết định của bản án, dòng thứ 15 từ trên xuống của trang số 05 có ghi:

“Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. *Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2019*”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại phần lý lịch bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc trang số 01 ghi:

“Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã T3, huyện T1, tỉnh T2; tạm trú: Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 và bà Nghiêm Thị H2, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ***bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2018 đến ngày 21/8/2018 được trả tự do***; bắt lại ngày 01/4/2019, có mặt tại phiên tòa.”

- Tại phần quyết định của bản án, dòng thứ 15 từ trên xuống của trang số 05 ghi:

“Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2019. ***Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2018 đến ngày 21/8/2018.***”

2. Các phần khác của bản án giữ nguyên.

Toà án nhân dân thị xã Thuận An thông báo đến những người tham gia tố tụng và các cơ quan hữu quan biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA dân sự thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên